

Phẩm 37: CHUYỂN DIỆU PHÁP LUÂN (Phần 1)

Bấy giờ Đức Thế Tôn suy nghĩ: “Trong thế gian có chúng sinh nào thân khẩu thanh tịnh ít trần cấu, các kết sử yếu kém, căn tánh thuần thực, trí tuệ lanh lợi? Khi Ta thuyết pháp đầu tiên không làm phiền não Ta, lại mau chứng pháp của Ta, để khỏi phí công Ta chuyển bánh xe pháp.”

Lúc ấy Đức Thế Tôn nghĩ: “Có năm vị Tiên nhân thuở trước cùng với Ta tu khổ hạnh, khi Ta tu khổ hạnh, họ phục vụ Ta, đem lại cho Ta nhiều điều lợi ích lớn. Họ đều là bậc ít trần cấu, các kết sử yếu kém, trí tuệ lanh lợi. Năm người này có thể lãnh thọ diệu pháp của Ta từ lần chuyển bánh xe pháp đầu tiên. Ta nay đến đó làm nơi thuyết pháp đầu tiên.”

Đức Thế Tôn lại nghĩ thế này: “Không biết năm vị Tiên nhân này ngày nay ở đâu?.” Liên khi ấy, Đức Thế Tôn dùng Thiên nhãn thanh tịnh vượt hơn mắt người thường để quán sát, thấy năm vị Tiên nhân này đang sống trong vườn Nai, thuộc thành Ba-la-nại.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở lại chỗ cây Bồ-đề thời gian ngắn, định đi về hướng Ba-la-nại.

Có kệ:

*Phật muốn thuyết pháp độ Ma-na
Đem tâm xem họ ở nơi nào?
Mới biết mạng chung, sinh Thiên giới
Nhớ năm vị tiên, lần đến họ.*

Bấy giờ Ma vương Ba-tuần thấy Đức Phật đứng dậy, sắp rời cây Bồ-đề, tâm rất khổ não, vội vã đến chỗ Đức Phật; đến nơi, bạch Phật:

–Lành thay! Thưa Thế Tôn, cúi xin Thế Tôn đừng rời khỏi nơi đây. Xin Ngài an tọa, chẳng nên di động. Thế Tôn ở nơi đây tùy ý hành động.

Đức Thế Tôn bảo Ma vương Ba-tuần:

–Này Ma vương Ba-tuần, ông không biết xấu hổ, không biết thẹn thùng. Trước kia ông muốn não hại Ta, lúc ấy Ta còn đầy đủ tham dục, sân hận, si mê, chưa dứt sạch, ông còn chưa não hại được, huống ngày nay Ta đã chứng quả Vô thượng Chí chân Bình đẳng Giác ngộ. Tất cả con đường tà Ta đã xa lìa, đã được chân chánh giải thoát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn từ dưới cây Bồ-đề đứng dậy, ung dung chậm rãi đi về hướng thôn Chiên-đà-la (nhà Tùy dịch là Nghiêm Xí), rồi từ thôn Chiên-đà-la Ngài đi đến làng Thuần-bà-tư-di-la. Trên đường đi, Ngài gặp một khát sĩ Bà-la-môn tên là Ưu-ba-dà-ma (nhà Tùy dịch là Lai Sự), đi ngược chiều gặp nhau. Vị khát sĩ Bà-la-môn thấy Bà-la-môn Đức Phật liền thưa:

–Bạch Nhân giả Cù-đàm, thân Ngài da dẻ hết sức sạch sẽ, tốt đẹp, không có cấu bẩn, diện mạo nhân giả tròn đầy, cực kỳ trang nghiêm, các căn tịch định. Thưa Nhân giả Cù-đàm, thầy của Ngài là ai? Ngài theo ai cầu xuất gia? Làm Ngài vui thích đó là pháp gì?

Bấy giờ Đức Thế Tôn vừa đi vừa dùng kệ đáp lời hỏi của vị khát sĩ Bà-la-môn:

*Ta đã thu phục pháp thế gian
Thành tựu đầy đủ tất cả trí
Ở trong các pháp, không dính mắc*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thoát hẳn tất cả lưới khát ái
Hay vì kẻ khác nói thần thông
Do vậy gọi là Nhất Thiết Trí.
Ta nay đáng nhận thế gian cúng
Vô thượng Tối tôn Đấng Tự Tại
Tất cả người trời trong thế giới
Chỉ Ta thu phục các ma quân.
Ta không có thầy dạy giác ngộ
Thế gian không có ai sánh bằng
Tất cả trời, người, Ta độc nhất
Thân tâm thanh tịnh, đại giải thoát,
Tất cả thần thông đều thông đạt
Những điều đáng chứng đã chứng xong
Những nơi cần đến, Ta đã đến.
Cho nên xưng Ta: Thế Tôn thượng.
Giống như sen trắng nơi đầm nước
Hoa sen tuy mọc ở trong đầm
Nhưng chẳng bao giờ hoa dính nước
Ta ở thế gian cũng như vậy
Không bị thế gian làm ô nhiễm
Nên gọi Ta là Bạc Giác Ngộ.*

Lúc bấy giờ Bà-la-môn Ưu-ba-dà-ma lại bạch Phật:

–Thưa Trưởng lão Cù-đàm, Ngài đang đi về đâu?

Đức Thế Tôn đáp:

–Ta nay sắp đi về nước Ba-la-nại.

Bà-la-môn lại hỏi:

–Thưa Trưởng lão Cù-đàm, Nhân giả đến đó để làm gì?

Đức Thế Tôn lại dùng kệ đáp lời Bà-la-môn Ưu-ba-dà-ma:

*Ta đang sắp chuyển diệu pháp luân
Do đó đến nước Ba-la-nại
Khiến kẻ mắt mù đều được sáng
Mở cửa đánh vang trống cam lộ.*

Lúc bấy giờ Bà-la-môn Ưu-ba-dà-ma lại bạch Đức Phật:

–Theo như ý của tôi, Trưởng lão Cù-đàm tự xưng đã chứng A-la-hán, dẹp tan các phiền não, nghĩa ấy như thế nào?

Đức Thế Tôn lại dùng kệ đáp Bà-la-môn Ưu-ba-dà-ma:

*Cần phải biết Ta dẹp các oán
Tất cả các lậu đều dứt sạch
Pháp ác thế gian đều diệt sạch
Nên Ta được xưng Chân Chánh Tôn.*

Lại có kệ:

*Cớ gì được lợi tự nuôi mình
Không làm ích lợi cho kẻ khác?
Thấy kẻ mù lòa không thương xót*

*Được đạo hơn người cùng sử dụng
Mình vượt lên bờ, thấy kẻ đuối
Nếu không cứu vớt chẳng người thiện
Mình được kho tàng thấy người khổ
Mà không bố thí đâu người trí!
Trong tay có sẵn thuốc cam lộ
Thấy người mắc bệnh không chữa trị
Đồng hoang đáng sợ được đường đi
Thấy kẻ lạc đường nên hướng dẫn.
Như chồn tối tắm làm đèn sáng
Sáng cả, tâm Ta nào keo kiệt
Phật thuyết ánh sáng cũng như vậy
Với sự việc này không chấp trước.*

Bấy giờ khát sĩ Bà-la-môn Ưu-ba-dà-ma nói lớn:

–Thôi, Trưởng lão Cù-đàm!

Ông ta đập tay vào đùi, vế, tránh Đức Phật, rẽ xuống bên đường đi về hướng Đông.

Bấy giờ, ở nơi đó có một Thiên thần thuở xưa là bạn thân của Bà-la-môn Ưu-ba-dà-ma từng sống bên nhau. Thiên thần muốn khát sĩ Bà-la-môn Ưu-ba-dà-ma làm điều lợi ích, được sự lợi ích, được sự an lạc, giải thoát không còn sợ sệt, nên dùng kệ khuyên Bà-la-môn Ưu-ba-dà-ma:

*Nay gặp Vô thượng Thầy trời người
Không biết Thế Tôn chí chân giác
Lõa thân tà kiến muốn đi đâu?
Ông sẽ bị khổ nạn gần kề.
Gặp Ngài Điều Ngự Sư như vậy
Bỏ đi chẳng phát tâm cúng dường
Tay chân cho ông công đức gì?
Hãy phát tín tâm cung kính Phật.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn từ Châu Lang Na-sa-đà-la (*nhà Tùy dịch là Vô Dốc Chùy*) ung dung hướng về xóm Ca-lan-na-phú-la (*nhà Tùy dịch là Nhĩ Thành*), rồi từ xóm Ca-lan-na-phú-la chậm rãi đi về làng Sa-la-di (*nhà Tùy dịch là Ngự Thành*), rồi từ làng Sa-la-di ung dung đi về làng Lô-ê-đa-kha-tô-đâu (*nhà Tùy dịch là Bế Tắc thành*), rồi từ thành Bế Tắc hướng về sông Hằng. Khi đến bờ sông rồi, Ngài hướng về người lái đò. Đến nơi, Ngài nói với người lái đò:

–Lành thay, nhân giả! Xin người giúp cho tôi sang bên kia sông.

Người lái đò nói:

–Xin Ngài cho tiền đò, rồi sau đó tôi sẽ đưa Tôn giả qua sông.

Đức Thế Tôn nói với người lái đò:

–Ta nay không có gì để đưa tiền đò, vì Ta đã bỏ tất cả của báu, dù cho có thấy nó, Ta xem giống như sỏi, đá, đất cát. Dù có người cất lấy một tay của Ta và ngược lại có kẻ khác đem bột thơm chiên-đàn thoa trên tay Ta, tâm Ta đối với hai người này ngang nhau. Do vậy, Ta không có của để trả tiền đò cho người.

Người lái đò lại nói:

–Thưa Tôn giả, nếu Ngài cho tiền đò, thì tôi liền đưa Ngài qua sông. Vì sao? Vì tôi

chỉ nhờ vào nghề này để sinh sống và nuôi lấy vợ con.

Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng Thiên nhãn vượt mắt người thường, thấy một bầy nhạn năm trăm con bay trên hư không, từ bờ phía Nam sông Hằng hướng về phía Bắc. Thế Tôn thấy rồi, liền nói với người lái đò nói kệ:

*Bầy nhạn bay qua khỏi sông Hằng
Nào từng hỏi giá người lái đò?
Mỗi thân chim nhạn tung sức mình
Bay trên hư không tùy ý đến
Ta nay cần phải dùng thần thông
Bay lên hư không như chim nhạn
Qua đến phía Nam bờ sông Hằng
An ổn đứng vững như Tu-di.*

Khi ấy người lái đò thấy Đức Phật qua khỏi sông, hết sức ăn năn hối hận, nghĩ thế này: “Ôi thôi! Ôi thôi! Ta gặp được ruộng phước Bạc Đại Thánh mà không biết đưa qua sông để cúng dường. Ôi thôi! Ôi thôi! Ta mất điều lợi ích lớn!”. Nghĩ như vậy rồi, ông ta ngã nhào trên đất chết giắc.

Người lái đò hôn mê một giây lâu rồi tỉnh lại, đứng dậy, vội chạy đến chỗ vua Tần-đầu, là lãnh chúa nước Ma-kiệt-đà, tâu lên sự việc này. Vua Tần-đầu-sa-la, nước Ma-kiệt-đà nghe việc như vậy rồi liền nói:

–Khanh là kẻ phàm phu làm sao biết người nào có thần thông, người nào không thần thông! Do vậy, từ nay về sau hễ tất cả người xuất gia đến bến muốn qua đò, khanh không được hỏi phải quấy. Hễ có ai đến, chớ nên lấy tiền đò, tùy ý họ muốn qua thì chớ họ qua.

Khi Đức Thế Tôn bay qua sông Hằng, đến bờ bên kia rồi, lại dùng thần thông bay từ bờ sông về thành Ba-la-nại. Thuở ấy thành này có một ao nước, dưới ao này có một con rồng, Long vương này tên là Thương Khư (*nhà Tùy dịch là Loa*). Thế Tôn bay đến, hạ xuống bên ao. Nơi bàn chân Đức Phật hạ xuống, sau này Long vương xây một ngôi tháp tên là Di-trì-già (*nhà Tùy dịch là Thổ Tháp*). Đức Như Lai trải qua ở đây một đêm, chờ đến giờ khát thực ngày hôm sau. Ở chỗ chờ này về sau có xây một ngôi tháp đặt tên là Tháp Chờ qua một đêm.

Có kệ:

*Chư Phật ban đêm không vào làng
Chờ đúng giờ ăn mới khát thực
Đi không đúng lúc bị họa lớn
Chúng Thánh làm việc phải hợp thời.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn y theo pháp khát thực, giờ ăn nước Ma-kiệt-đà sắp đến, Ngài đi vào cửa Tây thành Ba-la-nại, ở trong thành theo thứ tự khát thực. Khát thực xong, theo cửa Đông ra khỏi thành. Ra khỏi thành, Ngài tiến đến bờ sông, ngồi ngay ngắn mà ăn. Ăn xong, Ngài tắm rửa rồi hướng mặt về phương Bắc chậm rãi đi đến rừng Nai.

Có kệ:

*Vườn Nai chim thú cất tiếng kêu
Là nơi chư Thánh đời trước ở
Thế Tôn thân phóng hào quang sáng*

Tiến đến rừng Nai như mặt nhật.

Năm vị Tiên nhân từ xa trông thấy Đức Thế Tôn tiến dần đến chỗ mình, cùng nhau bàn bạc cam kết:

–Này các Trưởng lão, kẻ đến kia là Sa-môn Cù-đàm dòng họ Thích, sắp đến chỗ chúng ta. Đây là người giải đãi đánh mất thiền định, toàn thân bị ràng buộc nên chúng ta không cung kính người, không lễ bái người, không tiếp rước người, không bố trí chỗ ngồi cho người ấy. Tuy nhiên vẫn để tùy ý muốn ông ta, ngồi đâu tự ý.

Chỉ riêng Kiền-trần-như, tâm không chịu cam kết như vậy, nhưng không tỏ lời phản kháng. Họ cùng nhau nói kệ:

*Cù-đàm giải đãi nay bỗng đến
Năm tiên chúng ta đều nhất trí
Hoàn toàn không kính, không lễ bái
Người trái lời thề, không nên tiếp.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn tiến đến chỗ năm vị tiên. Khi Ngài đến gần, các Tiên nhân không thể ngồi yên, không thể giữ được lời thề, tự nhiên muốn đứng dậy, như chim Xà-câu-ni ở trong lồng sắt, mà bên ngoài có người đốt lửa dữ dội. Vì lưới nóng, chim không thể đứng yên, muốn bay muốn chạy. Năm vị Tiên nhân giống như vậy, thấy Đức Thế Tôn, bỗng nhiên hoảng hốt, từ chỗ ngồi đứng dậy. Khi ấy, năm vị Tiên nhân này, có người trải tòa ngồi, có người mang nước đến để Phật rửa chân, có kẻ mang đá rửa chân và dép da đến, có người bưng bồn đầy nước đến, hoặc sau khi Đức Phật rửa chân rồi, đem ván đến để lót chân, hoặc có người tiếp lấy ba y và bình bát, cùng xướng lên:

–Lành thay, Trưởng lão Cù-đàm đến! Mời Ngài ngồi trên tòa này.

Có kệ:

*Hoặc người tiếp bát và ba y
Hoặc lại掸 lễ dưới chân Phật
Hoặc người sửa soạn trải tòa ngồi
Hoặc đem bình nước và bình rửa.*

Lúc ấy Đức Thế Tôn ung dung an tọa trên tòa đã bày sẵn. Thế Tôn ngồi xong, suy nghĩ: “Những người này đều là kẻ ngu si, đều phát lời thề như vậy, rồi tự trái lại, không giữ lời.”

Khi thấy Đức Thế Tôn ngồi rồi năm vị Tiên nhân, bạch Phật:

–Thưa Trưởng lão Cù-đàm, thân thể sắc da của Ngài tươi sáng thanh tịnh, khuôn mặt tròn đầy, quang minh rực rỡ, các căn tịch định. Chắc có lẽ Trưởng lão Cù-đàm gặp được pháp cam lộ tuyệt hảo, hay chứng được Thánh đạo cam lộ thanh tịnh?

Khi ấy Đức Thế Tôn liền bảo năm vị Tiên nhân:

–Này các Tiên nhân, chẳng nên gọi Như Lai là Trưởng lão. Tại sao như vậy? Tiên nhân các ông ở tương lai sẽ gặp nhiều đau khổ lâu dài. Vì sao? Vì Ta đã chứng pháp cam lộ. Ta đã chứng đạo cam lộ. Các ông theo điều Ta dạy, các ông nghe điều Ta nói. Ta sẽ chỉ dạy các ông, các ông nghe lời Ta nói, không được trái lại. Nếu nghe lời Ta dạy thì sống thanh tịnh. Nếu có kẻ thiện nam và tín nữ nào y theo lời Ta dạy, chánh tín xuất gia, xa lìa gia đình, cạo bỏ râu tóc, chí cầu phạm hạnh vô thượng, phạm hạnh trọn vẹn thì hiện tại thấy được các pháp, thân thông tự tại, chứng được các hạnh, tự xướng lên: “Ta nay đã đoạn sinh tử, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ thân đời sau.” Các ông phải biết như vậy.

Có kệ:

*Năm vị tiên gọi họ của Phật
Thế Tôn ban ân thương họ dạy:
Các ông chớ có ý kiêu căng
Đẹp bỏ ngã mạn, cung kính Ta
Ngã mạn hay không, Ta bình đẳng
Ta muốn chuyển hóa nghiệp các ông
Ta nay thành Phật, hiệu Thế Tôn
Vì các chúng sinh làm lợi ích.*

Đức Thế Tôn nói kệ rồi, năm vị Tiên nhân bạch Phật:

–Ngày xưa Trưởng lão Cù-đàm tu hạnh này, cầu đạo này, hành khổ hạnh như vậy mà chưa chứng pháp Thượng nhân, chẳng đồng tri kiến với các bậc Thánh nhân; huống chi ngày nay Ngài giải đãi, đánh mất thiền định, giải đãi buộc chặt lấy thân.

Đức Thế Tôn lại quở trách năm vị Tiên nhân:

–Các ông đã thành Tiên nhân, chớ nói lời như vậy! Như Lai chẳng phải giải đãi, chẳng phải mất thiền định. Ta chẳng phải bị giải đãi trói buộc. Nay các Tiên nhân, Ta đã thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ta đã chứng pháp cam lộ. Ta đã được đạo cam lộ. Nay năm vị Tiên nhân, các ông nên nhận lời dạy của Ta, nghe pháp của Ta. Nay các ông, nếu các ông chịu nghe lời dạy của Ta, Ta sẽ chỉ dạy các ông. Các ông y theo giáo pháp của Ta, chớ nên chống trái, thực hành giáo pháp ấy thì tương lai các ông khỏi thọ thân đời sau.

Năm vị Tiên nhân lại bạch:

–Thưa Trưởng lão Cù-đàm, ngày xưa Ngài tu hành như vậy, cầu đạo như vậy, hành khổ hạnh như vậy mà không chứng pháp Vô thượng, chẳng đồng tri kiến với các bậc Thánh nhân. Cho đến hôm nay bị giải đãi ràng buộc lấy thân!

Bấy giờ, Thế Tôn lần thứ ba bảo năm vị Tiên nhân:

–Này các Tiên nhân, các ông hãy nhớ lại thuở trước, Ta đã từng nói lời đối gạt các ông chưa?

Năm vị Tiên nhân trả lời:

–Thưa Tôn giả, Ngài chưa từng nói dối.

Lúc ấy Đức Thế Tôn đưa lưỡi ra khỏi miệng, đụng đến hai lỗ tai, đến hai lỗ mũi. Chiếc lưỡi phủ kín hai lỗ mũi, rồi dùng lưỡi tự liếm lấy mắt, lại phủ cả mắt. Sau khi phủ mắt rồi, lưỡi thu về vị trí cũ. Sau khi lưỡi đã trở về trạng thái bình thường như cũ rồi, Đức Phật lại bảo năm vị Tiên nhân:

–Này các Tiên nhân, mắt của các ông đã từng thấy, hoặc tai của các ông đã từng nghe: Người vọng ngữ mà có chiếc lưỡi thần thông như vậy không?

Năm vị Tiên nhân đáp:

–Thưa Tôn giả, không có như vậy.

Đức Phật dạy:

–Vì vậy các ông không nên cho Như Lai là giải đãi, Như Lai cũng không mất thiền định, Ta cũng không bị giải đãi ràng buộc. Nay các Tiên nhân phải biết: Ta đã thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đã chứng pháp cam lộ, đã biết đạo cam lộ, các ông nên thọ lãnh giáo pháp của Ta chỉ dạy. Nghe giáo pháp của Ta, các ông phải y vào pháp ấy mà tu hành không trái giáo pháp của Ta. Nếu có thiện nam tín nữ nào muốn xả tục xuất gia... thì không còn thọ thân đời sau nữa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khi Đức Thế Tôn dạy bảo các vị Tiên nhân bằng những lời như trên thì tất cả y phục, hình thức của ngoại đạo, ý nghĩ của ngoại đạo và những gì của ngoại đạo của các vị ấy chất chứa đều bị tiêu diệt hết. Đồng thời y phục trên thân của năm vị Tiên nhân biến đổi thành pháp y, tay bưng bình bát, râu tóc tự nhiên rụng sạch giống như vừa mới cạo cách đây bảy ngày, đầy đủ oai nghi, hình dung giống như vị Tỳ-kheo một trăm hạ. Mọi cử chỉ, oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi đều theo đúng pháp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo năm vị Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, tùy theo sức của mỗi người, hãy quán sát phương Đông.

Khi ấy các Tỳ-kheo muốn quán sát phương Đông, mà ngược lại liền thấy phương Tây.

Biết tâm họ, Đức Thế Tôn lại bảo:

–Này các Tỳ-kheo, tùy theo sức của mỗi người, hãy quán sát phương Tây.

Khi ấy các Tỳ-kheo muốn quán sát phương Tây, lại thấy phương Bắc.

Đức Thế Tôn lại bảo:

–Này các Tỳ-kheo, hãy quán sát phương Bắc.

Các Tỳ-kheo muốn quán sát phương Bắc mà ngược lại liền thấy phương Nam.

Đức Thế Tôn lại bảo:

–Này các Tỳ-kheo, hãy quán sát phương Nam.

Các Tỳ-kheo liền thấy phương Bắc.

Đức Thế Tôn lại bảo:

–Này các Tỳ-kheo, các ông hãy quán sát phương trên.

Các Tỳ-kheo liền thấy phương dưới.

Đức Phật lại bảo:

–Này các Tỳ-kheo, các ông hãy quán sát phương dưới.

Ngược lại, họ liền thấy phương trên.

Đức Thế Tôn liền bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông cũng tùy sức mình, quán sát các phương.

Các Tỳ-kheo muốn quán sát các phương, ngược lại, liền thấy phương chính giữa.

Đức Thế Tôn liền bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông hãy quán sát phương chính giữa.

Các Tỳ-kheo muốn quán sát phương chính giữa, ngược lại, liền thấy các phương khác.

Đức Thế Tôn đem lời dạy bảo năm vị Tỳ-kheo, khiến tất cả đều được hoan hỷ, khiến họ tùy thuận, chứng được chân lý, hết sức vui mừng.

Khi ấy năm vị Tỳ-kheo tâm đã được khai ngộ, luôn luôn theo bên Thế Tôn để học hỏi, lắng nghe lời Thế Tôn chỉ dạy, tùy thuận ý Thế Tôn, không còn chống trái, chăm chú lắng nghe lời Thế Tôn, hầu hạ bên mình, không chút xa cách.

